

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thi hành Luật Đất đai năm 2013 và định hướng sửa đổi Luật Đất đai

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

I. Tình hình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai

1. Về phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai:

- Việc tổ chức triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất được UBND huyện quan tâm thực hiện. Cụ thể:

+ Năm 2014, đã tổ chức triển khai, quán triệt nội dung của Luật Đất đai năm 2013, các quy định về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối tượng triển khai gồm: Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, các đồng chí trong Ban thường vụ Huyện ủy, thường trực HĐND, Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND, trưởng, phó các ban, phòng Huyện ủy, UBND huyện, trưởng các ngành, đoàn thể cấp huyện, cán bộ nhân viên của các phòng: TN&MT, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn của huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp và kế toán ngân sách xã.

+ Hàng năm phối hợp cùng với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý đất đai cho cán bộ địa chính và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và triển khai các nội dung mới về luật đất đai.

+ Việc triển khai được thông qua các hình thức hội nghị và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

+ Thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) của huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 06/01/2014.

+ Thực hiện lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của kỳ điều chỉnh được tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 10/5/2019.

+ Hàng năm lập kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Tổng diện tích đã thu hồi: 233,69 ha. Trong đó:

+ Thu hồi đất nông nghiệp: 221,75 ha

+ Thu hồi đất ở: 8,25 ha
+ Thu hồi đất phi nông nghiệp: 5,69ha.
- Về giao đất: Đã thực hiện giao 2.349 lô đất cho 2.165 hộ gia đình, cá nhân thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng diện tích 81,3 ha;
- Chuyển mục đích sử dụng đất: đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước: Từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành, toàn huyện đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các mục đích khác như: quy hoạch khu dân cư, thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh cho 208 công trình với tổng diện tích 210,17 ha (bao gồm cả tổ chức và cá nhân). Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao trong cùng thửa đất thổ cư sang đất ở, diện tích đã chuyển là 2,64 ha.

- Về cho thuê đất: Từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực, các dự án cho thuê đất trên địa bàn chủ yếu đối với các tổ chức, doanh nghiệp, thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

UBND huyện cũng đã cho thuê đối với 12 hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và làm trang trại (thông qua hình thức nhận chuyển nhượng lại của hộ khác), diện tích 11,48 ha.

4. Công tác đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu:

a) Về đo đạc, lập bản đồ địa chính

Toàn huyện đã đo đạc lập bản đồ địa chính 36/36 xã, thị trấn từ năm 2013 với diện tích lập bản đồ địa chính 29.004,51 ha. Đã triển khai đăng ký đất đai đối với 36/36 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

b) Về đăng ký, lập hồ sơ địa chính;

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

+ Tổng diện tích các loại đất cần phải cấp GCNQSD đất: 20.858,99 ha.

+ Diện tích đã cấp: 18.501,02 ha, đạt tỷ lệ: 88,70 %. Diện tích còn lại chưa cấp: 2.084,04 ha.

+ Tổng số GCN cần phải cấp: 125.815 giấy

+ Số giấy đã cấp: 108.217 giấy, đạt tỷ lệ 86,01 %.

Tỷ lệ cấp GCNQSD đất đối với đất nông nghiệp đạt 45.623 giấy/48.454 giấy (94,16%). Riêng đối với đất thổ cư, kết của đạt cụ thể:

+ Diện tích đất thổ cư cần phải cấp: 5.620,12 ha.

+ Diện tích đã cấp: 4.645,10 ha.

+ Tổng số GCNQSD đất thổ cư cần phải cấp: 73.716 giấy.

+ Số giấy đã cấp: 61.675 giấy, đạt 85,02 %. Số trường hợp còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận là 11.041 giấy.

c) Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Đến nay, toàn bộ 36/36 xã, thị trấn đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện, cấp tỉnh.

7. Công tác quản lý tài chính về đất đai:

- Về công tác xây dựng bảng giá đất:

UBND huyện đã xây dựng bảng giá đất 5 năm thời kỳ 2015 - 2019 và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện công tác xây dựng bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm kịp thời theo quy định

Đối với các trường hợp tính giá đất bồi thường GPMB, UBND huyện đã thực hiện lập và phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định (theo ủy quyền của UBND tỉnh). Đến nay, UBND huyện đã phê duyệt 10 quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ trong GPMB đối với các dự án đang triển khai trên địa bàn.

Kết quả đấu giá quyền sử dụng đất: Tổng diện tích đấu giá 107,6 ha. Số tiền đã thu là 734 tỷ đồng.

8. Về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất:

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất, UBND huyện đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn. Giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân về sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp người sử dụng đất còn khó khăn trong thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, đặc biệt là trong việc xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất giao sai thẩm quyền mà phải thực hiện nộp tiền sử dụng đất.

9. Công tác giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai

Từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực đến nay, UBND huyện đã tiếp nhận 92 đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai. Trong đó:

- Kết quả giải quyết tranh chấp đất đai: số lượng đơn tiếp nhận 36 đơn, số đơn đã giải quyết xong: 36 đơn.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đất đai: số lượng đơn tiếp nhận: 56 đơn, số đơn đã giải quyết xong: 50 đơn; số đơn đang giải quyết: 06 đơn.

10. Về tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan nghiệp vụ trực thuộc UBND huyện có chức năng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn.

- Tổng số cán bộ, công chức viên chức được biên chế hiện có của phòng là 04 người, trong đó: Công tác tại phòng là 03 người và công tác tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng (QSD) đất là 01 người.

- Về cơ cấu lãnh đạo của đơn vị:

+ Phòng TN&MT hiện có Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng.

+ Văn phòng đăng ký QSD đất thuộc phòng: Hiện có 01 đồng chí giám đốc văn phòng là công chức còn lại 14 đồng chí là hợp đồng công việc

- Số lượng cán bộ địa chính cấp xã: Triệu Sơn có 36 xã, thị trấn, hiện tại có 34 xã có công chức địa chính - xây dựng làm nhiệm vụ tham mưu quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn. Có 04 xã chưa có công chức địa chính - xây dựng do một số đồng chí nghỉ hưu, một số đồng chí chuyển công tác.

II. Đánh giá chung về những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Kết quả đạt được:

Luật Đất đai năm 2013 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 29 tháng 11 năm 2013. Sau hơn 5 năm thi hành, đã đạt được những kết quả chủ yếu như sau:

- Chính sách, pháp luật đất đai từng bước được hoàn thiện, ý thức pháp luật về đất đai của xã hội được nâng cao so với trước đây, đã đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội; đã thu hẹp sự phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong việc tiếp cận đất đai; khắc phục những bất cập về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- Các quyền của người sử dụng đất được mở rộng và được Nhà nước bảo đảm thực hiện đã làm cho người sử dụng đất gắn bó hơn với đất đai, yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh để tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Thị trường bất động sản trong đó có quyền sử dụng đất đã tạo lập được cơ chế hoạt động, phát triển tương đối đồng bộ; từng bước hoàn thiện chính sách tài chính đất đai theo hướng tiếp cận cơ chế thị trường, đã huy động được nguồn vốn xã hội cho thị trường, thu hút đầu tư cho phát triển, đưa đất đai trở thành nguồn nội lực, nguồn vốn để phát triển đất nước.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai đã có nhiều chuyên biến, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từng bước được củng cố, cán bộ làm công tác quản lý đất đai được tăng cường về chất lượng. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được triển khai đồng bộ ở các cấp; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện; cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai đã được đẩy mạnh.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên, tuy nhiên cũng còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Pháp luật đất đai và các pháp luật khác có liên quan đến đất đai quy định còn thiếu đồng bộ, chông chéo dẫn đến việc áp dụng khó khăn. Một số nội dung còn chưa rõ ràng, chưa phù hợp. Việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý đất đai chưa đi đôi với qui định cơ chế bảo đảm quản lý thống nhất của Trung ương. Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về đất đai còn thiếu và chưa đủ sức răn đe để ngăn chặn các hành vi vi phạm.

- Nguồn lực về đất đai chưa được khai thác và phát huy đầy đủ để trở thành nguồn nội lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước mà thể hiện tập trung nhất là ở khâu quy hoạch sử dụng đất. Việc sử dụng đất ở nhiều nơi còn lãng phí, hiệu quả thấp. Nhiều diện tích đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư nhưng tiến độ đầu tư chậm, còn để hoang phí đất đai, gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn hạn chế, bất cập. Quy hoạch sử dụng đất chất lượng chưa cao, chưa đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành, tính kết nối liên vùng, liên huyện và quản lý quy hoạch còn yếu. Đăng ký đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động làm chưa tốt.

- Các quy định của pháp luật chưa làm rõ cơ chế thực hiện các quyền định đoạt của Nhà nước với vai trò là đại diện chủ sở hữu đất đai và chưa giải quyết hài hòa về lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

- Quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến nhiều vụ việc phải giải quyết qua nhiều cấp, kéo dài; nhiều bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành; tình hình khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn diễn biến phức tạp.

- Thủ tục hành chính về đất đai vẫn còn rườm rà, phức tạp
- Tổ chức bộ máy, năng lực đội ngũ cán bộ về quản lý đất đai còn chưa đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ hiện nay, nhất là ở cấp cơ sở. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác quản lý đất đai còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại

Những tồn tại, bất cập trong thi hành Luật Đất đai năm 2013 nêu trên do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Thứ nhất, đất đai có nguồn gốc rất phức tạp; chính sách đất đai thay đổi qua nhiều thời kỳ; việc quản lý đất đai được thực hiện trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, người sử dụng đất được trao nhiều quyền, trong khi quyền sử dụng đất là hàng hóa đặc biệt cũng đặt ra nhiều vấn đề mới.

- Thứ hai, pháp luật về đất đai còn một số nội dung chưa đủ rõ, chưa phù hợp; các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai được ban hành nhiều nhưng còn thiếu đồng bộ, có mặt còn chông chéo, thiếu thống nhất giữa pháp luật đất đai với các pháp luật khác.

- Thứ ba, tổ chức thực hiện pháp luật về đất đai chưa nghiêm; việc phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai còn chưa được chú trọng, kém hiệu quả; việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đó có việc chỉ đạo xây dựng, thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong việc thi hành pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời; một bộ phận cán bộ làm công tác quản lý đất đai còn yếu kém về năng lực và phẩm chất, còn gây phiền hà, nhũng nhiễu với nhân dân; việc thanh tra, kiểm tra giám sát và xử lý các hành vi sai phạm trong quản lý đất đai chưa kịp thời; ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của một bộ phận nhân dân còn hạn chế ...vv

Phần thứ hai TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn:

Luật Đất đai năm 2013 đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện chính sách đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã góp phần làm thay đổi diện mạo của nông thôn mới, quỹ đất sản xuất nông nghiệp đã được bố trí một cách hợp lý theo nguyên tắc bảo vệ quỹ đất trồng lúa, đảm bảo mục tiêu cung cấp đủ lương thực trong nước, có dự trữ chiến lược và xuất khẩu, hình thành các vùng chuyên canh phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng vùng gắn liền với công nghiệp chế biến.

Các chương trình xây dựng nông thôn mới đã được quan tâm đẩy mạnh. Các công trình công cộng trong khu dân cư nông thôn như nhà trẻ, trường học, nhà văn hóa, khu vui chơi cho trẻ em, sân vận động, công trình tín ngưỡng dân gian... đã bước đầu được quan tâm xây dựng.

Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn đã khuyến khích việc tích tụ ruộng đất để tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và quá trình này đã từng bước diễn ra gắn với phân công lại lao động trong nông thôn, nông nghiệp. Cùng với việc quy định, mở rộng các quyền của người sử dụng đất, việc cấp giấy chứng nhận đã tạo điều kiện cho người

dân thế chấp, vay vốn mở rộng sản xuất trong nông nghiệp. Hiệu quả kinh tế của tích tụ ruộng đất đã góp phần nâng cao thu nhập cho người sử dụng đất, tăng nguồn thu ngân sách địa phương và thay đổi diện mạo của nông thôn mới.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cơ bản đảm bảo được quyền lợi của người dân, đặc biệt là đối với những trường hợp trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Đối với phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, đô thị và dịch vụ

Việc chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất trong thời gian qua về cơ bản phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu đầu tư, tạo bước đi hợp lý cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

Quỹ đất dành cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị được mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu của giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và nhu cầu đô thị hoá.

3. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản

Luật Đất đai năm 2013 và các pháp luật khác có liên quan được ban hành đã làm thay đổi căn bản thị trường bất động sản nói chung, thị trường quyền sử dụng đất nói riêng. Đã tạo lập được cơ chế để thị trường bất động sản hoạt động và phát triển tương đối nhanh, đồng bộ. Giao dịch về quyền sử dụng đất từng bước đi vào nề nếp, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách và trở thành một trong những nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tác động đến các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường

Chính sách, pháp luật về đất đai đã có những đóng góp tích cực trong việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội; đã tạo được nhiều việc làm, ổn định đời sống cho người dân thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch quỹ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Đặc biệt là chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã góp phần ổn định đời sống của người có đất bị thu hồi. Quyền và lợi ích hợp pháp của người dân được đảm bảo thông qua các chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thủ tục hành chính...vv.

Phần thứ 3 ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về việc thực hiện các thủ tục để chuyển mục đích sử dụng đất:

- Vương mác, bất cập: Việc xin chấp thuận danh mục thu hồi đất hàng năm dẫn đến bất cập do có những dự án cuối năm mới được HĐND tỉnh chấp thuận chưa tổ chức thực hiện lại phải xin chuyển tiếp cho năm sau.

- Đề xuất điều chỉnh: Nên thống nhất một lần chủ trương cho thu hồi đất và thời gian thực hiện như thời gian chuyển mục đích sử dụng đất lúa.

2. Về việc thu tiền sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định 35/2015/NĐ-CP: "Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa."

Như vậy, đối với các dự án có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước cũng phải thực hiện nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư dự án.

- Đề xuất bổ sung:

Bổ sung thêm vào Khoản 1, Điều 5, Nghị định 35/2015/NĐ-CP cụ thể như sau:

"Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Không áp dụng đối với các dự án có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước".

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo tình hình tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2013 và đề xuất, kiến nghị một số nội dung trong quá trình thi hành Luật Đất đai./.

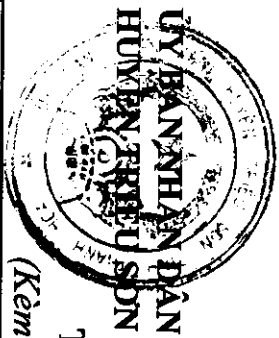
Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Chủ tịch UBND huyện (b/cáo);
- Lưu: VT, TNMT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Dương



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

TÌNH HÌNH LẬP, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Báo cáo số 35thBC-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	NỘI DUNG	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện của tỉnh	Ghi chú
1	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020 Trong đó: Đã phê duyệt Đang trình thẩm định, phê duyệt	Quyết định tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2016 - 2020 Trong đó: Đã phê duyệt Đang trình thẩm định, phê duyệt	Đã lập kế hoạch sử dụng đất từng năm từ năm 2016 đến 2019 và đã được phê duyệt Đã lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đang trình tỉnh phê duyệt	

Phụ lục 03.2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

TÌNH HÌNH THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Báo cáo số 3594/BC-UBND, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Nội dung báo cáo	Tổng diện tích thu hồi (ha)	Trong đó		Ghi chú
			Diện tích thu hồi của hộ gia đình, cá nhân (ha)	Diện tích thu hồi của tổ chức kinh tế (ha)	
1	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; trong đó:	233,69	233,69	0	
1.1	Đất nông nghiệp	221,75	221,75	0	
1.2	Đất ở	8,25	8,25	0	
1.3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở	5,69	5,69	0	
2	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai				
2.1	Sử dụng đất không đúng mục đích	0	0	0	
2.2	Giao đất, cho thuê đất không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền	0	0	0	
2.3	Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước	0	0	0	
2.4	Đất được giao, cho thuê nhưng không đưa vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng	0	0	0	
2.5	Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm khác	0	0	0	
3	Thu hồi đất do chậm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người	0	0	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

TÌNH HÌNH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Nội dung	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	4	5,1	
2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	2.165	81,4	
2.1	Thông qua đấu giá quyền sử dụng đất	2.165	81,4	
2.2	Không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất			
3	Cho thuê đất	47	36,41	
3.1	Cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê			
3.2	Cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm			
4	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	208	210,17	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Báo cáo số 359/BC-UBND, ngày 17 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Triệu Sơn)

ST T	Nội dung	Số vụ việc	Vụ việc đã xử lý	Ghi chú
1	Vi phạm pháp luật về đất đai	0	0	
2	Khiếu nại, khiếu kiện về đất đai	56	50	
3	Tố cáo về đất đai	5	4	
4	Tranh chấp đất đai	36	36	
4.1	Tòa án nhân dân giải quyết	9	6	
4.2	Chủ tịch UBND, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết			